

Số: /KH-UBND

Tân Yên, ngày tháng 04 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 114/KH-TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (*sau đây viết tắt là CNSH*) phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Thực hiện Kế hoạch số 181-KH/HU ngày 29/3/2024 của Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, UBND huyện Tân Yên xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Kế hoạch số 181-KH/HU ngày 29/3/2024 của Huyện ủy Tân Yên về thực hiện Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển CNSH phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện; góp phần thúc đẩy tăng trưởng, hướng tới mục tiêu phát triển một nền kinh tế xanh và bền vững.

Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ; cung cấp các giải pháp chính sách, kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị, bền vững, tuần hoàn, thân thiện với môi trường, tiếp cận nền tảng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Ứng dụng CNSH gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất hiện đại, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế gắn với phát huy, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm hiệu quả, thiết thực, gắn với các chương trình, kế

hoạch, đề án của huyện và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Huy động các nguồn lực xã hội, phát huy các lợi thế của huyện để đầu tư phát triển và ứng dụng CNSH tập trung vào lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, y - dược, bảo vệ môi trường... Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực CNSH.

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về CNSH; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn để triển khai ứng dụng CNSH và phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn đạt kết quả cao. Lồng ghép với nhiệm vụ, đề án, chương trình khác phù hợp với quy hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tập trung các nguồn lực xã hội, các lợi thế của huyện để tiếp thu và ứng dụng công nghệ sinh học trong các ngành, lĩnh vực. Ứng dụng công nghệ sinh học gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất hiện đại; phát huy, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030: Công nghệ sinh học từng bước trở thành bộ phận quan trọng trong các ngành kinh tế - kỹ thuật của huyện và ứng dụng trong đời sống xã hội; hình thành một số doanh nghiệp công nghiệp sinh học sản xuất các sản phẩm thay thế sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045: Hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghiệp sinh học có tiềm lực và tăng trưởng ổn định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng CNSH trong tình hình mới

Chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng CNSH, trọng tâm là Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 của Chính phủ, Kế hoạch số 114- KH/TU ngày 05/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 26/02/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang. Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và doanh nghiệp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng CNSH nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng CNSH vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện hằng năm và giai đoạn.

Các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn với nòng cốt là Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Đài truyền thanh các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền những hoạt động, thành tựu ứng dụng và

phát triển CNSH, khuyến khích sử dụng các sản phẩm CNSH sản xuất trong nước và xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm sản xuất trong huyện. Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm về ứng dụng CNSH trong sản xuất và đời sống cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, doanh nghiệp và người dân.

Phổ biến, giới thiệu những thành tựu, kiến thức mới về CNSH; các mô hình ứng dụng, nhân rộng; các doanh nghiệp CNSH hoạt động có hiệu quả; các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao công nghệ và tiên bộ kỹ thuật trong lĩnh vực CNSH cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, HTX, người dân. Hỗ trợ các đơn vị tham gia triển lãm sản phẩm về CNSH trong và ngoài huyện.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNSH; nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả; phê phán những hạn chế, yếu kém, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển, ứng dụng CNSH.

2. Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng CNSH.

Triển khai áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển và ứng dụng CNSH, sản xuất sản phẩm CNSH có giá trị cao trong các lĩnh vực..

Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm CNSH. Ưu tiên thu hút các nhà đầu tư trong việc thành lập các doanh nghiệp công nghệ cao; các dự án đầu tư xây dựng các khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư đổi mới công nghệ và ứng dụng CNSH vào sản xuất.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và sản xuất các sản phẩm CNSH bảo đảm phát triển hiệu quả, bền vững. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp sinh học; tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư trong lĩnh vực này.

Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNSH.

3. Tập trung phát triển, đẩy mạnh ứng dụng CNSH trong sản xuất và đời sống; từng bước phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng của huyện

3.1. Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng CNSH trong nông nghiệp

Phát triển CNSH phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn.

Xây dựng và mở rộng các mô hình ứng dụng CNSH trong bảo quản, chế biến nông sản nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn.

Thử nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực, có đặc tính ưu việt, chống chịu sâu, bệnh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của huyện.

Quan tâm tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, bảo đảm an toàn sinh học, sản xuất phân bón vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc thực vật, xử lý phụ phẩm nông nghiệp.

Ứng dụng vắc-xin và chế phẩm sinh học thế hệ mới phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm, đặc hữu.

Xây dựng và mở rộng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến nông sản chủ lực của huyện nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn.

3.2. Trong trồng trọt

Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm CNSH bảo đảm an toàn sinh học, sản xuất phân bón vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc thực vật, xử lý phụ phẩm nông nghiệp.

Ứng dụng CNSH trong bảo tồn nguồn gen; công nghệ tế bào, công nghệ vi nhân giống để cải thiện nguồn giống thoái hóa, cải tiến tính trạng quý trên các loại cây trồng chủ lực, tạo ra các loại giống mới, có đặc tính ưu việt, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương và mang lại giá trị kinh tế cao.

Thử nghiệm và nhân rộng các loại giống lúa, cây ăn quả, rau màu, cây dược liệu... góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, làm phong phú thêm các nguồn vật liệu lai tạo giống mới hoặc tái sản xuất, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Ứng dụng các chế phẩm sinh học thế hệ mới, các chế phẩm quy mô công nghiệp, phân hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, sử dụng rộng rãi các loại bẫy, chất dẫn dụ sinh học và các chế phẩm sinh học khác trong quá trình sản xuất.

Ứng dụng kit chẩn đoán, quản lý dịch bệnh cây trồng và kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản có nguồn gốc từ cây trồng và giám định, đánh giá độ phì nhiêu đất trồng trọt, đánh giá nguồn nước tưới phục vụ sản xuất.

Từng bước hình thành các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn huyện. Xây dựng các chuỗi liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất - thu mua - chế biến - tiêu thụ sản phẩm CNSH.

3.3. Trong lâm nghiệp:

Bảo tồn, phát triển các giống cây lâm nghiệp đã được nghiên cứu, chọn tạo thành công: vù hương, thông Caribe, thông Nàng, dòng keo tam bội, dòng bạch đàn kháng bệnh đốm trắng, lai UP, cây lâm nghiệp chuyên gen có chất lượng gỗ tốt.

Ứng dụng công nghệ phục vụ bảo vệ và phát triển rừng theo hệ sinh thái tự nhiên; sử dụng các phế phụ phẩm trong quá trình chế biến gỗ làm nguyên liệu chế biến phân bón phục vụ trong trồng trọt.

3.4. Trong chăn nuôi

Nhân rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm từ một số giống mới có năng suất, chất lượng cao, sức chống chịu và kháng bệnh tốt, hoặc từ quy trình sản xuất mới, quy trình an toàn sinh học, đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Xây dựng và áp dụng rộng rãi các quy trình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn sinh học: công nghệ Biofloc, công nghệ enzym, protein, vi sinh vật tăng hiệu quả sử dụng dinh dưỡng; các chế phẩm kích thích sinh trưởng, phát triển; các chế phẩm nâng cao sức đề kháng và các chất phụ gia thức ăn có nguồn gốc kháng sinh được phép sử dụng trong hệ thống nuôi thâm canh.

Ứng dụng rộng rãi công nghệ biogas, công nghệ đệm lót sinh học và sử dụng các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi.

3.5. Trong nuôi trồng thủy sản

Ứng dụng công nghệ vi sinh vật để phòng trị có hiệu quả các bệnh nguy hiểm thường gặp trên các đối tượng thủy sản chủ lực, xử lý nguồn nước, chất thải từ nuôi trồng, chế biến thủy sản phục vụ bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát triển, khai thác hợp lý và sử dụng bền vững các nguồn gen thủy sản quý, đặc hữu

3.6. Mở rộng, phát triển và ứng dụng CNSH trong công nghiệp

Tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp sinh học; hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm chủ lực, đặc trưng có giá trị kinh tế cao, nâng cao tiếp cận công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất sản phẩm CNSH quy mô công nghiệp, xây dựng thương hiệu, thương mại hóa sản phẩm.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án phát triển công nghệ tạo chế phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, chế phẩm phục vụ sản xuất các loại thực phẩm lên men có nguồn gốc tự nhiên, công nghiệp chế biến các sản phẩm có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong tỉnh nhằm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng các thành tựu CNSH khai thác tối đa lợi thế của địa phương nhằm sản xuất ra các sản phẩm chủ lực, đặc trưng có giá trị kinh tế cao; nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, nghiên cứu sản xuất sản phẩm CNSH quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế CNSH có giá trị cao trong và ngoài nước, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

Ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả các công nghệ và chế phẩm sinh học trong xử lý các phế phẩm, phụ phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp và công nghệ chế biến; sản xuất phân bón từ sản xuất nông - thủy sản.

Khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao CNSH để phục vụ công nghiệp chế biến; sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường.

Ứng dụng CNSH trong chế biến các sản phẩm nông nghiệp, tạo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm bền vững; nâng cao giá trị và thương hiệu các sản phẩm OCOP của địa phương.

3.7. Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng CNSH trong y tế

Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNSH trên địa bàn huyện để nâng cao hiệu quả chữa bệnh, phát triển các dịch vụ y học công nghệ cao nhằm phòng, chống hữu hiệu các loại dịch bệnh nguy hiểm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân; tăng cường triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong xác định các vi sinh vật gây bệnh nhằm hỗ trợ công tác chẩn đoán, điều trị các bệnh di truyền, truyền nhiễm và phòng, chống dịch; áp dụng các quy trình an toàn sinh học, các sản phẩm sinh học, sử dụng có hiệu quả các bộ kit để kiểm tra an toàn thực phẩm.

Ứng dụng các loại thuốc, vắc xin đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh trong y tế. Phát triển vùng nguyên liệu cho các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

Quan tâm tiếp cận, phối hợp, nhận chuyển giao kỹ thuật, áp dụng liệu pháp công nghệ gen, công nghệ tế bào vào điều trị các bệnh hiểm nghèo, các bệnh không truyền nhiễm, các bệnh lý mang tính chất di truyền.

Ứng dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải y tế, xử lý ô nhiễm môi trường trong các cơ sở y tế.

Bảo tồn và phát triển cây thuốc, kết hợp hài hoà giữa bảo tồn nguyên vị và bảo tồn chuyển vị

3.8. Ứng dụng CNSH trong bảo vệ môi trường, phát triển hệ sinh thái bền vững

Ứng dụng CNSH trong xử lý rác thải sinh hoạt; xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường, phụ phẩm nông nghiệp; xử lý nước thải, khí thải; cải tạo và phục hồi môi trường; bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học.

Tăng cường ứng dụng và chuyển giao các giải pháp CNSH trong xử lý ô nhiễm, phòng ngừa, khắc phục suy thoái và sự cố môi trường ngay tại cơ sở, làng nghề, khu, cụm công nghiệp, bệnh viện, khu đô thị, khu dân cư,...

Khuyến khích ứng dụng CNSH trong quan trắc và đánh giá chất lượng môi trường; áp dụng vật liệu xây dựng mới có ứng dụng CNSH, công nghệ xanh, thân thiện với môi trường.

4. Xây dựng nguồn nhân lực CNSH

Quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về CNSH. Khuyến khích liên kết giữa các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực CNSH.

Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về chuyên ngành CNSH đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp sinh học. Triển khai nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, kiến thức mới cho người dân.

5. Đẩy mạnh hợp tác về CNSH

- Tham gia, tổ chức hội thảo, trình diễn và kết nối cung cầu công nghệ nhằm giới thiệu thành tựu trong lĩnh vực CNSH, tạo cơ hội giao lưu, hợp tác thúc đẩy phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH tại một số địa phương có thế mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, triển khai thực hiện Kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức khảo sát, tư vấn, hỗ trợ hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực CNSH.

Ưu tiên đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về CNSH. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH vào sản xuất và đời sống.

Phối hợp với Sở Công thương triển khai các Chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại về công nghiệp chế biến, sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, có khả năng tái tạo, thân thiện với môi trường dựa trên CNSH.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH gắn với thị trường tiêu thụ; khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm sử dụng CNSH trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ.

Tham mưu UBND huyện tổ chức tổng kết việc triển khai Kế hoạch vào cuối năm 2030 để đánh giá kết quả đạt được và đề xuất các giải pháp thực hiện cho giai đoạn đến năm 2045.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

Chủ trì đề xuất phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp sinh học nông nghiệp; triển khai thí điểm các mô hình trọng điểm về ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện, các mô hình ứng dụng công nghệ cao, xây dựng các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Tăng cường công tác khuyến nông nhằm hướng dẫn người dân ứng dụng chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tăng năng suất, chất lượng và bảo vệ môi trường. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc triển khai các chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp được cấp có thẩm quyền ban hành.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, tham mưu xây dựng các kế hoạch nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Phòng Y tế

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực y, dược.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất đề tài nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực y, dược.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực môi trường.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các xã, thị trấn cập nhật bổ sung các dự án xây dựng khu, vùng phát triển CNSH vào điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất đề tài nghiên cứu ứng dụng CNSH trong lĩnh vực môi trường.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch về thu hút đầu tư trong lĩnh vực CNSH trên địa bàn huyện.

Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tham mưu Chủ tịch UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nội dung của Kế hoạch; hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí bảo đảm theo quy định.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của các ngành, các cấp và toàn xã hội về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của CNSH trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Tuyên truyền các kết quả nghiên cứu, ứng dụng CNSH phục vụ sản xuất và đời sống; giới thiệu các

tiên bộ kỹ thuật trong lĩnh vực CNSH; nêu gương các điển hình tiên tiến trong phát triển và ứng dụng CNSH trong tỉnh.

7. UBND xã, thị trấn.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội phổ biến sâu rộng nội dung Kế hoạch đến người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ mới, tổ chức sản xuất, tham gia xây dựng, phát triển tổ hợp tác, câu lạc bộ liên quan đến lĩnh vực CNSH.

- Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp sinh học phù hợp với kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Phòng Kinh tế và Hạ tầng *trước ngày 01/12* để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 29/06/2022 của UBND huyện Tân Yên về đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện Tân Yên, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, tham mưu UBND huyện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan QLNN, ĐVSN thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hùng